

BẢN TIN HÀNG NGÀY

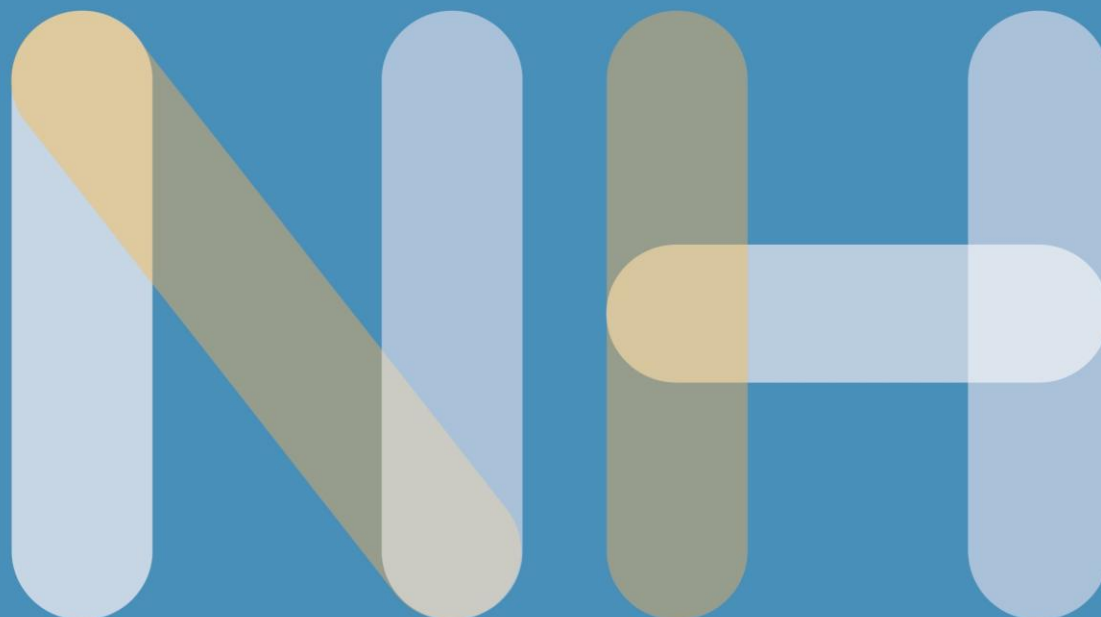
18 tháng 9 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

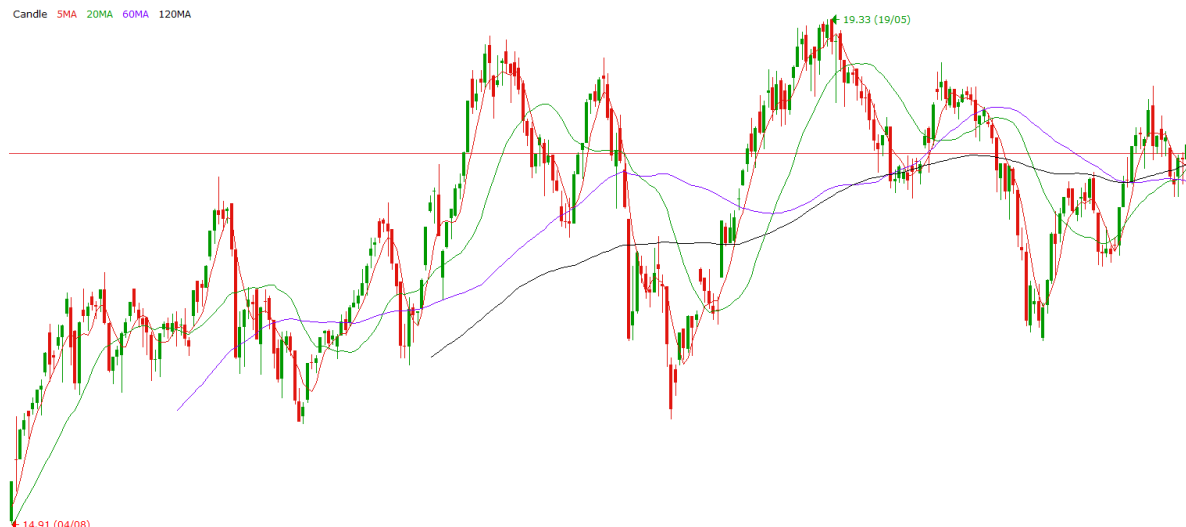


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



ETF cơ cấu danh mục, Vn-Index giảm 7.1 điểm

- Vn-Index tăng mạnh tới gần 20 điểm trong phiên sáng, nhưng giảm dần trong phiên chiều và đóng cửa giảm 7.1 điểm
- Các quỹ ETF tái cơ cấu danh mục nên lượng mua và bán rất lớn trong phiên ATC
- Số mã tăng gấp 1.44 lần số mã giảm
- Tuy vậy, 1 vài mã vốn hóa lớn chuyển sang giảm khá mạnh như BID CTG VPL TCB MBB VPB ACB khiến thị trường giảm điểm
- Nhóm chứng khoán tăng điểm trên diện rộng, nhờ khối ngoại mua bán rất mạnh
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 42.6% so với ngày trước đó.

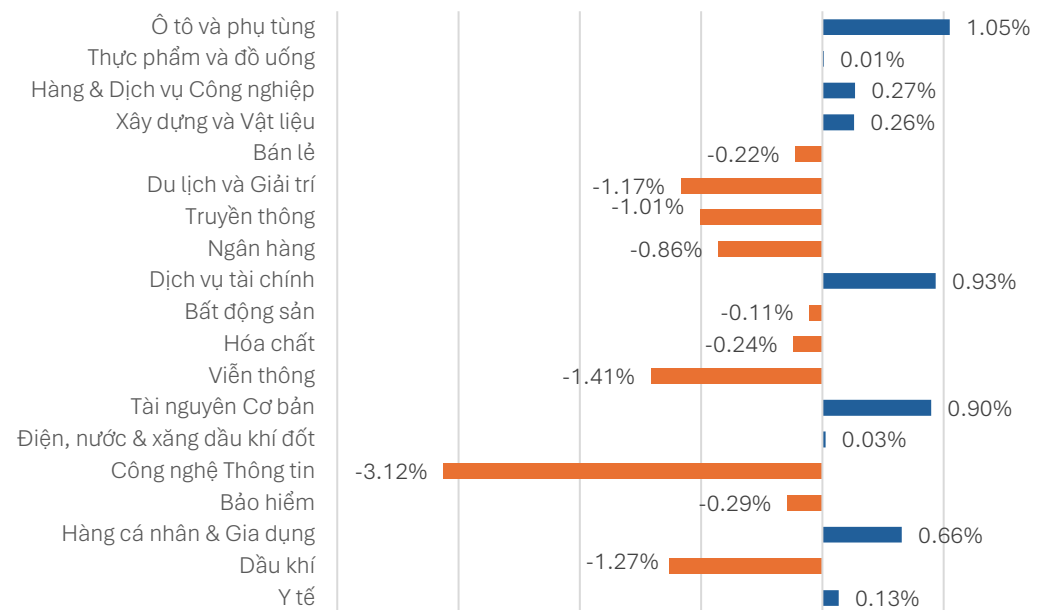


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,815.7	275.3	126.4
(+/-)	-7.11	1.39	0.24
(%)	-0.39%	0.51%	0.19%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	722	42	24
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	22,053	573	291
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	1,277	(43)	4
Số mã tăng	185	81	151
Số mã giảm	130	58	105
Số mã giá không đổi	67	56	105

1.

Nhận định thị trường

- Nếu xét trên chỉ số, hôm nay đương nhiên là 1 phiên tiêu cực do nền đồ mạnh với thanh khoản lớn, cho thấy áp lực bán rất lớn
- Tuy vậy, hôm nay là ngày các quỹ ETF giao dịch nên tín hiệu kỹ thuật chắc chắn sẽ bị nhiễu
- Dù vậy, sau khi FTSE hoàn thành cơ cấu danh mục hôm nay, lý do đầu tư ngắn hạn đang tạm thời không còn nữa. Do đó, nhà đầu tư vẫn nên bán ra cổ phiếu trong hôm nay và chờ đợi mua ở giá thấp hơn sau.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.36	1.78
2	Nguyên vật liệu	10.38	1.41
3	Công nghiệp	11.38	1.66
4	Hàng Tiêu dùng	13.35	2.23
5	Dược phẩm và Y tế	13.76	1.44
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.59	3.45
7	Viễn thông	18.22	5.64
8	Tiện ích Cộng đồng	10.82	1.71
9	Tài chính	18.19	2.84
10	Ngân hàng	8.70	1.45
11	Công nghệ Thông tin	12.84	2.59

2.

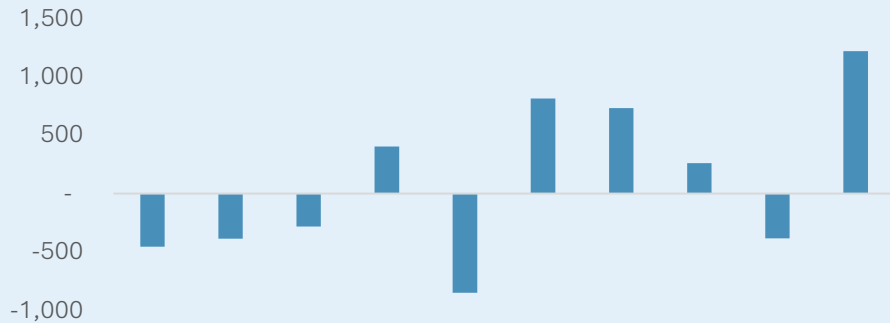
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
SSB	2.77%	NVL	2.40%	VCI	3.25%	VNM	1.66%	VGC	1.63%	DHC	2.10%	REE	3.86%	DGC	1.84%
STB	2.62%	SIP	1.96%	VND	2.70%	ASM	1.16%	CII	0.39%	HPG	1.65%	NT2	1.22%	DCM	0.76%
SHB	1.72%	DXS	1.48%	FTS	1.94%	MSN	1.03%	CTD	0.34%	PTB	1.19%	BWE	0.48%	VFG	0.46%
OCB	1.45%	NLG	1.47%	EVF	0.85%	SBT	0.87%	HHV	0.11%	HSG	0.50%	GEG	0.41%	CSV	0.00%
LPB	1.05%	TCH	1.28%	DSC	0.49%	BHN	0.73%	VCG	0.00%	NKG	-1.10%	SHP	0.16%	DPM	-0.22%
EIB	0.92%	KDH	1.28%	DSE	0.45%	HAG	0.36%	PC1	0.00%			PPC	0.00%	DPR	-0.26%
VCB	0.50%	SZC	1.13%	CTS	0.00%	ANV	0.00%	CTR	-0.14%			POW	0.00%	PHR	-0.47%
TPB	0.36%	DIG	0.99%	AGR	0.00%	SAB	0.00%	BMP	-0.14%			PGV	0.00%	AAA	-0.55%
MSB	0.00%	QCG	0.50%	ORS	0.00%	BAF	0.00%	HTI	-1.08%			VSH	0.00%	GVR	-0.93%
VIB	0.00%	HDG	0.31%			DBC	0.00%					HNA	-0.23%		
HDB	-0.36%	CRE	0.16%			MCM	-0.19%					GAS	-0.68%		
NAB	-1.64%	IJC	0.14%			KDC	-0.20%					CHP	-0.96%		
BID	-2.59%	KBC	0.00%			FMC	-0.30%					TMP	-1.12%		
VPB	-2.66%	HDC	0.00%			VCF	-0.68%								
MBB	-3.16%	VIC	0.00%			PAN	-0.80%								
TCB	-3.22%	SJS	-0.18%			VHC	-1.18%								
CTG	-3.66%	VPI	-0.32%												
ACB	-3.95%	VHM	-0.42%												
		PDR	-0.43%												
		BCM	-0.49%												
		VRE	-1.16%												
		DXG	-1.85%												
		KOS	-4.15%												

3.

Giao dịch khối ngoại

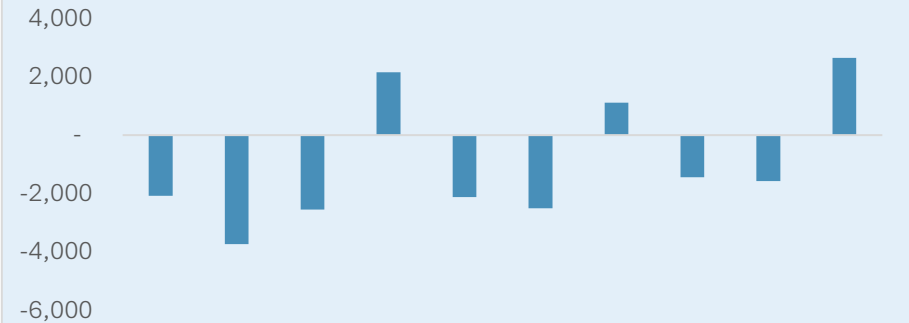
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	520.50	269.87	250.63
2	PNJ	HOSE	310.63	63.53	247.10
3	SHB	HOSE	243.07	22.08	220.99
4	STB	HOSE	318.25	116.58	201.66
5	NVL	HOSE	221.46	20.18	201.28
6	MCH	HOSE	319.66	155.73	163.93
7	HDB	HOSE	333.60	194.16	139.44
8	FPT	HOSE	662.63	528.12	134.51
9	SSI	HOSE	303.01	176.84	126.17
10	VJC	HOSE	164.41	38.25	126.16
11	MSN	HOSE	331.19	214.75	116.44
12	SSB	HOSE	243.72	140.77	102.95
13	VNM	HOSE	238.07	136.25	101.81
14	GEX	HOSE	163.22	100.16	63.06
15	VCB	HOSE	257.98	200.92	57.06

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	2,365.58	2,685.53	- 319.95
2	TCB	HOSE	54.13	253.62	- 199.49
3	CTG	HOSE	87.93	251.21	- 163.28
4	VPB	HOSE	493.51	612.83	- 119.32
5	MBB	HOSE	54.88	158.51	- 103.62
6	VHM	HOSE	862.67	928.21	- 65.54
7	ACB	HOSE	75.14	124.28	- 49.14
8	CEO	HNX	7.93	43.59	- 35.66
9	BSR	HOSE	94.24	126.91	- 32.67
10	VPL	HOSE	209.40	236.42	- 27.02
11	DXG	HOSE	14.45	40.05	- 25.60
12	VPI	HOSE	1.14	21.66	- 20.51
13	VRE	HOSE	113.68	134.09	- 20.41
14	FRT	HOSE	16.16	34.22	- 18.06
15	FUESSVFL	HOSE	10.40	28.16	- 17.76

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	104.82	-3.61%	-2.61%	72.26%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	96.30	-0.77%	-6.03%	67.71%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,385.70	-0.04%	0.49%	1.39%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,637	0.02%	0.16%	2.05%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,200	-0.02%	0.34%	-0.67%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,880	0.23%	0.39%	-3.50%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.20%	-0.49%	1.52%	1.43%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	-0.01%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.85%	0.00%	-0.01%	0.67%

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản tăng lãi suất lên mức cao nhất sau 31 năm

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đã quyết định nâng lãi suất chính sách lên 1,25%, mức cao nhất kể từ năm 1995, trong bối cảnh áp lực lạm phát gia tăng và thị trường kỳ vọng ngân hàng trung ương tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ. Đây là lần tăng lãi suất thứ hai của ngân hàng trung ương trong năm nay, sau khi nâng lãi suất chính sách lên 1% vào tháng 6.

5.

Bản tin doanh nghiệp



GEL: Hạ tầng GELEX sắp phát hành 100 triệu cổ phiếu riêng lẻ huy động 2.860 tỷ đồng

Hạ tầng GELEX thông qua việc triển khai phương án chào bán riêng lẻ 100 triệu cổ phiếu, huy động 2.860 tỷ đồng, thời gian dự kiến thực hiện từ quý III/2026 đến quý II/2027. Trong đó, cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm. Danh sách nhà đầu tư tham gia đợt phát hành riêng lẻ dự kiến 2 tổ chức mua tổng cộng 98 triệu cổ phiếu và còn lại một cá nhân mua 2 triệu cổ phiếu. Số tiền huy động, Hạ tầng GELEX cho biết sẽ được sử dụng cho mục đích tái cơ cấu các khoản nợ đã vay của công ty cho mục đích góp vốn thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình.



IDC: IDICO động thổ KCN 470 ha tại Đồng Tháp, ký thoả thuận ghi nhớ 41 ha với các đối tác

Ngày 17/9, Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang, đơn vị thành viên của Tổng công ty IDICO – CTCP (IDC), tổ chức động thổ hạ tầng kỹ thuật KCN IDICO Tân Phước 1 tại Đồng Tháp với quy mô 470 ha. Theo kế hoạch, KCN dự kiến bắt đầu đón nhà đầu tư từ quý I/2027.

Cùng ngày, 5 thoả thuận ghi nhớ và thoả thuận hợp tác với tổng diện tích khoảng 41 ha được ký kết giữa IDICO Tiền Giang và các đối tác gồm Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp, Công ty cổ phần Ánh Dương Building, Zhongbo Construction and Manufacturing Group (Vietnam), IDEC Group Asia và IDICO-URBIZ.



DCM: PV Power thu hơn 43.600 tỷ đồng sau 8 tháng

Tổng CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (Đạm Cà Mau, DCM) chuẩn bị ĐHCĐ bất thường vào 23/9 để thông qua định hướng phát triển đến năm 2050, với trọng tâm mở rộng từ sản xuất phân bón sang khí công nghiệp, hóa chất liên quan phân bón và công nghệ sinh học. DCM dự kiến triển khai dự án sản xuất, kinh doanh khí công nghiệp tại Nhà máy Đạm Cà Mau, với sản phẩm Argon lỏng công nghiệp; đồng thời đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh khí công nghiệp và hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

6.

Lịch sự kiện

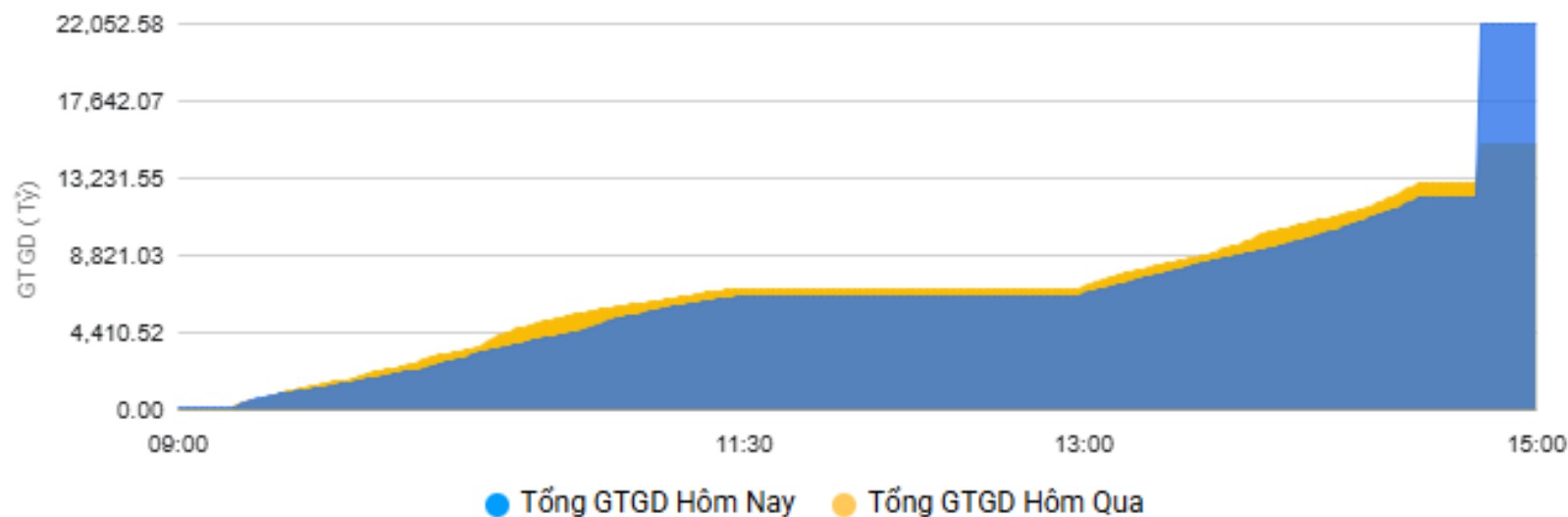
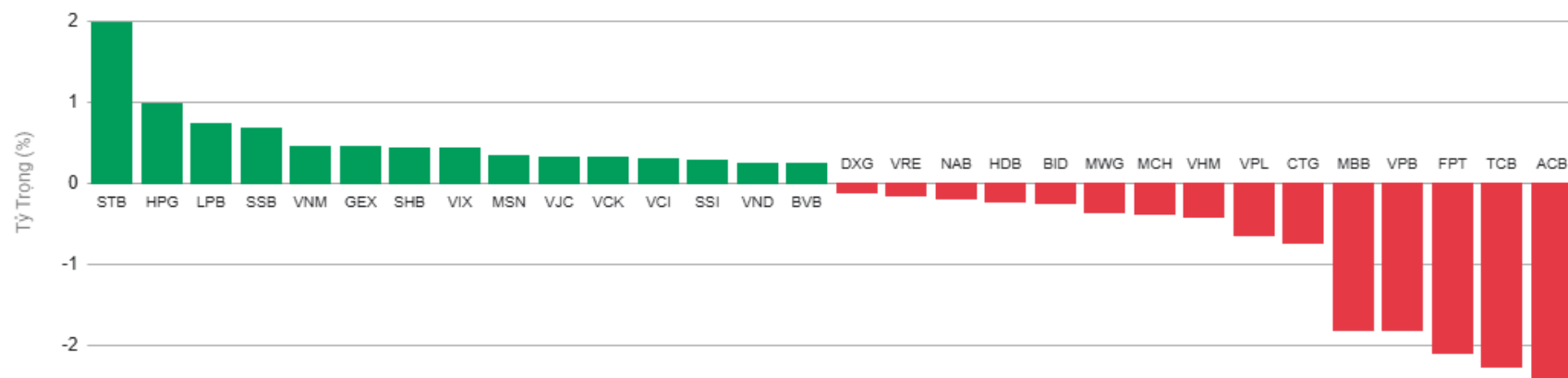
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
FPT	19/09/2026		Phát hành cổ phiếu	10.00%	
TVN	19/09/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
VFR	19/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
XHC	19/09/2026	08/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
TNC	19/09/2026	09/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
SEA	19/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
FPT	21/09/2026		Phát hành cổ phiếu	10.00%	
TVN	21/09/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
VFR	21/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
XHC	21/09/2026	08/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
TNC	21/09/2026	09/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
SEA	21/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GAS	22/09/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
HC1	22/09/2026	23/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
AMS	22/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
DWS	22/09/2026	09/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.80%	680
LPT	22/09/2026	12/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CMP	23/09/2026	05/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.62%	162
E29	24/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
PGD	24/09/2026	19/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	27,450	23.9%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,100	41.8%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	31,600	18.0%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,900	25.6%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,900	23.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,500	17.1%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	30,250	36.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	59,900	20.2%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	35,750	33.5%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	78,200	-24.9%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	21,550	30.4%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,150	15.3%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	9,890	23.4%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,350	70.8%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	47,950	28.5%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	22,800	5.3%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	24,100	67.6%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	34,600	15,800	119.0%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	10,600	62.3%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	5,500	45.5%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	26,000	36.5%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	40,250	74.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	25,500	16.1%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	71,000	5.6%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,450	83.8%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,500	61.7%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	130,900	29.9%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	72,500	37.9%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	19,200	26.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	45,500	9.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	61,200	22.5%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	16,000	56.3%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	50,100	49.7%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	31,550	47.9%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	32,800	37.2%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,050	31.8%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	27,100	66.1%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,500	49.5%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	32,200	69.4%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	43,800	34.7%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

